

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 18-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Thái**
Ông **Trần Hải Đăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ 9, khu phố Minh P, thị trấn Minh L, huyện CT; tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Lưu Thị N (chết); Vợ là Lê Thị Thu B và có 5 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không (Tuy nhiên, ngày 07/1/2002 Nguyễn Văn Q bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đến ngày 21/01/2004 Nguyễn Văn Q chấp hành xong hình phạt). Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1962 – Luật sư thuộc Văn Phòng Luật sư Phạm Văn Cẩn – Đoàn Luật sư tỉnh K bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh **Trịnh Hoàng K**, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NCT: khu phố Minh P, thị trấn Minh L, huyện CT; tỉnh K

* Người làm chứng:

Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 27 tháng 09 năm 2024 Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 68C1 - 302.60 (xe do chị Nguyễn Thị Kim Ngân đứng tên chủ sở hữu, Ngân là con ruột của Quân) đi từ nhà của Quân đến Đại Lý vé số “7 Đồi” tại khu phố Minh A, thị trấn Minh L để lấy vé số về bán. Sau khi Qu lấy vé số xong thì điều khiển xe chạy trên quốc lộ 61 theo hướng chợ Minh L đi về Rạch Sỏi để đi bán vé số. Thời điểm này, trời mờ tối, đèn đường chưa mở, Quân điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 50km/giờ.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đến đoạn đường Km 90 + 100 thuộc khu phố Minh P, thị trấn Minh L, huyện CT; tỉnh K. Q quan sát thấy từ xa có anh Trịnh Nhật N là người đi bộ đang đi bộ sang đường và đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Anh N đi từ lề phải sang lề trái theo chiều xe của Q. Mặc dù vậy, Q vẫn không giảm tốc độ xe để nhường đường cho người đi bộ mà vẫn điều khiển xe chạy thẳng về phía trước, dẫn đến việc xe của Q đụng vào người của anh N gây tai nạn. Hậu quả, anh N bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu. Đến ngày 29 tháng 9 năm 2024 anh Nhã tử vong tại Bệnh viện.

** Tại biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ lập lúc 19 giờ 00 phút ngày 27 ngày 9 năm 2024 tại đoạn đường Km90 + 100 trên quốc lộ 61 thuộc khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện:*

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường chảy nhựa bằng phẳng, rộng 10,70m, ở giữa có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia thành 2 chiều xe chạy. Đoạn đường có biển báo hiệu dành cho người đi bộ sang đường, dưới đường có vạch kẻ đường cho người đi bộ. Phần đường xảy ra tai nạn rộng 5,5m.

- Dấu vết cày (ký hiệu số 1) dài 12,25m có chiều hướng Minh Hoà đi Rạch Sỏi đầu vết cày cách hình chiếu tâm trục giữa xe, bên trái của xe là 12,25m và cách lề phải 3m.

- Dấu vết máu (ký hiệu 2) không rõ hình, kích thước 0,8 x 0,6m tâm vết máu cách hình chiếu tâm của đầu vết cày 1,50m và cách lề phải 3,50m

- Xe mô tô biển số 68C1-302.60 ngã nghiêng về lề phải, đầu xe quay về hướng Rạch Sỏi, đuôi xe quay về hướng Minh Hoà. Hình chiếu tâm của trục bánh sau cách lề phải là 1,55m, hình chiếu tâm của bánh trước cách lề phải là 2,68m. Trục sau của xe mô tô đến cọc mốc 90+100 là 13,30m.

- Từ đầu vết cày cách vạch chiếu tâm đến vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là 0,82m, đến biển báo đường dành cho người đi bộ là 15,90m.

* *Tại kết luận giám định tử thi số: 1142/KLGĐTT - KTHS ngày 24/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:* Nguyên nhân chết của Trịnh Nhật N là do chấn thương sọ não. Kết quả xét nghiệm nồng độ còn đối với Nguyễn Văn Q, Trịnh Nhật Nhã là: 0,0 mg/dl. Nguyễn Văn Q âm tính với chất ma túy.

* *Tại Công văn số 1975/SGTVT-VTPTNL ngày 11 tháng 11 năm 2024 của sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang về việc trả lời xác minh giấy phép lái xe, thể hiện:*

Hiện tại, Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang có cấp và quản lý một trường hợp có tên Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1967; số giấy phép lái xe; AK784648; Hạng A1; Ngày cấp 01/7/2009.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT- VKS-CT ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh K đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kim N các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô BKS số 68C1-302.60 ; nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Xanh bạc; số máy 5C6J201722; số khung: C6J0GHY201713, số loại SIRIUS, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 015002, tên chủ xe: Nguyễn Thị Kim N, biển số đăng ký: 68C1-302.60 nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Hoàng K xác định rằng đã nhận được số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường tổng cộng là

99.500.000đ (Chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Luật sư Phạm Văn C là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên xin HĐXX xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã khắc phục hậu quả và lo chi phí mai táng cho người bị hại với số tiền là 99.500.000 đồng nên được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi con rong độ tuổi ăn học. Do đó, kính mong HĐXX áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27 tháng 09 năm 2024, bị cáo điều khiển xe đi lấy vé số từ đại lý vé số “7 Đồi”, khi quay về đến đoạn đường Km 90 + 100 thuộc

khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Quân quan sát thấy từ xa có anh Trịnh Nhật Nhã là người đi bộ đang đi bộ sang đường và đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Anh Nhã đi từ lề phải sang lề trái theo chiều xe của bị cáo nhưng bị cáo không giảm tốc độ xe để nhường đường cho người đi bộ mà vẫn điều khiển xe chạy thẳng về phía trước, dẫn đến việc xe của bị cáo đụng vào người của anh Nhã gây tai nạn.

Đối chiếu theo quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng mà VKS nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của công dân. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có giấy phép lái xe theo quy định nên bị cáo nhận thức rõ khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ luật giao thông đường bộ. Khi lái xe phải chú ý quan sát và phải đảm bảo an toàn khi lái xe nếu không khi gây ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo đã quan sát thấy anh N đang đi bộ sang đường và đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nhưng Q không giảm tốc độ xe để nhường đường cho người đi bộ.

Từ hành vi sai trái của bị cáo đã lấy đi sự sống của một người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại nơi xảy ra vụ án nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.2. Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang phải nuôi con đang trong độ tuổi ăn học. Sau khi gây ra tai nạn mặc dù phía đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng bị cáo vẫn tự nguyện khắc phục hậu quả lo mai táng cho bị hại tổng cộng là 99.500.000đ (Chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng). Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện theo uỷ quyền cho gia đình bị hại mặc dù vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy, bị cáo phạm tội do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Nhật N là anh Trịnh Hoàng K vắng mặt nhưng có văn bản thể hiện ý kiến rằng đã nhận được số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường tổng cộng là 99.500.000đ (Chín mươi chín triệu năm, trăm ngàn đồng) nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do đó HĐXX không xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT, tỉnh K đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kim N các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô BKS số 68C1-302.60 ; nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Xanh bạc; số máy 5C6J201722; số khung: C6J0GHY201713, số loại SIRIUS, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 015002, tên chủ xe: Nguyễn Thị Kim N, biển số đăng ký: 68C1-302.60, do đó HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Minh L, huyện CT tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do đó HĐXX không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Bị cáo; NĐDHPCBH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Phạm Ngọc Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thành Thái

Trần Hải Đăng

Danh Phạm Ngọc Khánh

